

## Sự biến đổi tình trạng hôn nhân gia đình Trung Quốc

VƯƠNG CHẤN VŨ

Hôn nhân gia đình của Trung Quốc đã khá ổn định trong một thời gian dài. Sau công cuộc xây dựng đất nước vào năm 1949, tuy hôn nhân và sự thay đổi chế độ hôn nhân cũng ảnh hưởng tới hành vi hôn nhân của con người trong thời gian ngắn (như việc ban bố "*luật hôn nhân*" vào năm 1950 càng thúc đẩy sự giải thể của vấn đề hôn nhân sắp đặt và sự ly tán của nhiều cuộc hôn nhân do chịu áp lực chính trị trong cuộc "*Cách mạng văn hóa*"), nhưng nhìn từ tổng thể cho thấy, quan niệm và hành vi hôn nhân gia đình của người Trung Quốc cơ bản chưa có sự thay đổi lớn lắm. Cuộc cải cách mở cửa đã làm thay đổi nhiều mặt của hôn nhân gia đình. Bởi vậy, vào những năm 90, đặc biệt là từ giữa những năm 90 đến nay, sự phát triển của nó có những xu hướng biến đổi ra sao? Từ những khía cạnh dưới đây chúng ta sẽ miêu tả hiện trạng và sự biến đổi của hôn nhân gia đình của Trung Quốc.

### I. Duy trì lâu dài quy mô hộ gia đình biến đổi nhỏ lại.

Quy mô hộ gia đình là chỉ số thành viên trong mỗi gia đình là bao nhiêu (xem bảng 1).

**Bảng 1: Quy mô bình quân hộ gia đình Trung Quốc**

(Người/hộ)

1985	1990	1994	1995	1996	1997
4,79	4,35	4,11	4,05	3,99	3,64

*Nguồn: Số liệu tính toán cơ bản trong "Niên giám thống kê xã hội năm 1998" của Trung Quốc.*

Do kết quả của việc thực hiện sinh đẻ có kế hoạch và sự gia tăng xu thế hạt nhân hóa cơ cấu gia đình từ năm 1985 đến nay, quy mô hộ gia đình Trung Quốc vẫn luôn có xu thế giảm xuống. Quy mô bình quân hộ gia đình Trung Quốc năm 1985 là 4,79 người, năm 1997, đã giảm xuống còn 3,64 người.

**Bảng 2: Các loại hộ gia đình Trung Quốc năm 1995-1997**

Loại hộ	Năm	1995	1996	1997
Hộ 1 người		5,89	5,93	5,97
Hộ 2 người		13,13	13,64	14,48
Hộ 3 người		28,42	28,70	29,81
Hộ 4 người		26,58	26,31	25,87
Hộ 5 người		14,45	14,36	13,73
Hộ 6 người		6,64	6,65	6,21
Hộ 7 người trở lên		4,28	4,40	3,93

*Nguồn: Số liệu tính toán cơ bản trong "Niên giám thống kê của Trung Quốc" năm 1996-1997-1998.*

Dựa vào bảng 2, chúng ta có thể thấy rất rõ hộ gia đình quy mô nhỏ (1-3 người) chiếm tỷ lệ trong tổng số hộ gia đình cơ bản có xu thế hơi tăng lên một chút. Hộ gia đình theo quy mô trung bình (4-6 người) chiếm tỷ lệ trong tổng số hộ gia đình cơ bản có xu thế giảm xuống. Những hộ gia đình quy mô tương đối lớn (những hộ có 7 người trở lên) chiếm tỷ lệ trong tổng số hộ gia đình cũng có xu thế giảm xuống. Năm 1996, tuy cũng có tăng lên một chút nhưng biên độ rất nhỏ. Năm 1997, thì lại bắt đầu giảm xuống. Tình trạng trên đây cho thấy những năm gần đây, mô hình gia đình Trung Quốc là, số gia đình có quy mô nhỏ (1-3 người) có tăng lên. Ngược lại, số gia đình có quy mô trung bình (4 người) cơ bản có xu thế giảm đi.

**II. Tuổi kết hôn ban đầu tăng cao. Kinh phí kết hôn không ngừng tăng lên.**

1. Tuổi kết hôn lần đầu do luật pháp, chính sách có liên quan và quan niệm của mọi người đều đang có sự biến đổi liên tục.

Cùng với sự biến động đó, tuổi kết hôn lần đầu của Trung Quốc cũng luôn có sự biến đổi. Trong thời kỳ "Cách mạng văn hóa", việc kết hôn muộn được coi là điều vinh dự. Thời kỳ đầu những năm 80 đến đầu những năm 90, tuổi kết hôn lần đầu tiên của Trung Quốc có xu thế giảm xuống. Căn cứ vào số liệu có được, năm 1982 tuổi kết hôn lần đầu trung bình trên toàn quốc là 22,66, trong đó ở thành phố, thị trấn là 24,93 và ở nông thôn là 20,07 tuổi. Năm 1990, tuổi kết hôn lần đầu trung bình trên toàn quốc là 22,07 tuổi, đến năm 1996, tuổi kết hôn lần đầu trung bình trên toàn quốc lại tăng lên đến 24,02. Điều đó nói lên rằng, tuổi kết hôn lần đầu của Trung Quốc trong những năm gần đây đang có xu thế tăng lên.

2. Chi phí cho kết hôn

Mấy năm gần đây, tốc độ tăng của chi phí kết hôn đã trở thành một việc khiến cho giới trẻ Trung Quốc và các bậc phụ huynh của họ đau đầu. Thời kỳ trước những năm 1990, chi phí kết hôn trung bình của một đôi vợ chồng mới kết hôn ở thành phố là hơn 20.000đ (nhân dân tệ), đã là gấp 4 lần mức trung bình vào những năm 80 rồi, mà những người chưa kết hôn dự kiến chi phí trung bình khi họ kết hôn sẽ phải vượt quá 30.000đ (nhân dân tệ). Dự tính chi phí kết hôn của thanh niên trong những năm 90 phải đạt tới 5,5 lần của những năm 80 (xem bảng 3, bảng 4).

**Bảng 3: Mức độ chi phí cho hôn nhân của các thế hệ khác nhau**

Năm kết hôn	Kinh phí kết hôn bình quân lúc đó (đồng)	Tỷ lệ người không tiêu tiền cơ bản	Bình quân chi tiêu cao nhất (đồng)
30-40	16.143	36,4	900
50-60	36.159	14,9	2.000
70	128.271	4,5	10.000
80	548.651	1,7	50.000
90	2.108.228	0,7	100.000

Nguồn: "Phương Nam cuối tuần" 24.1.1997.

**Bảng 4: Mong muốn của những người chưa kết hôn ở 4 thành phố về việc chi tiêu cho hôn nhân trong tương lai**

	Tổng thể	Bắc Kinh	Thượng Hải	Vũ Hán	Quảng Châu
Chi tiêu bình quân (đồng)	30339,12	32195,24	74112,95	21490,21	33027,08
Con số cao nhất trong kế hoạch (vạn đồng)	30	30	30	8	20
Tỷ lệ những người không tiêu tiền (%)	4,4	6,2	2,8	5,9	2,7

Nguồn: "Phương Nam cuối tuần" 24.1.1997.

Trong việc chi phí cho kết hôn, sự khác biệt giữa các khu vực tương đối rõ rệt. Đô thị ở những vùng duyên hải rõ ràng cao hơn trong nội địa. Điều tra lần này còn thể hiện rõ nguồn gốc của việc chi phí cho kết hôn. 75% số người được hỏi nói chi phí cho kết hôn của họ "hoàn toàn" hoặc "đại bộ phận" là tự bản thân kiếm được. 19% số người thì gọi là "đại bộ phận" hoặc "hoàn toàn" là do bố mẹ cho. So với những năm 50, chi phí kết hôn vào những năm 90, tỷ lệ thu nhập cá nhân tăng 40%. Thử đo độ tiếp nhận về cách tổ chức hôn lễ, đã thể hiện rõ, có hai cách tổ chức lễ cưới (lễ kết hôn) cách lý tưởng của công chúng là du lịch (45,3%) và mở tiệc chiêu đãi (30,6%).

### 3. Tỷ lệ ly hôn vẫn ở mức tăng cao

Tỷ lệ ly hôn vẫn không ngừng tăng đã khiến cho nhiều người phải quan tâm chú ý tới, nhưng về tính toán tỷ lệ ly hôn thì có mấy phương pháp khác nhau. Nếu nhìn hàng năm sẽ thấy, cho dù phương pháp tính toán nào chẳng nữa thì xu thế của kết quả đã thể hiện rõ sự giống nhau. Nhưng cắt ngang kết quả chỉ thấy tỷ lệ ly hôn một năm, kết quả của các phương pháp tính toán khác nhau thì sẽ có sự khác nhau nhất định. Phương pháp tính toán tỷ lệ ly hôn hay gặp nhất bình thường có 2 loại: một loại là "tỷ lệ ly hôn thô" là từ thường dùng của những nhà thống kê học nhân khẩu, tức là trong một thời gian đặc biệt nào đó, trong mỗi nghìn người thì có bao nhiêu người ly hôn. Một loại khác là "tỷ lệ kết hôn-ly hôn" mà nhiều người theo cách truyền thống thích dùng, tức là tỷ số giữa số vụ ly hôn chia cho số kết hôn có được trong một năm nào đó.

**Bảng 5: Tỷ lệ ly hôn thô của dân số Trung Quốc (người/ngày)**

Năm	1982	1985	1990	1994	1995	1996	1997
Tỷ lệ ly hôn	0,84	0,87	1,38	1,66	1,74	1,85	1,94

Nguồn: Dựa vào những con số tính toán cơ bản trong "Niên giám thống kê Dân chính Trung Quốc" năm 1998.

**Bảng 6: Tỷ lệ ly hôn của dân số Trung Quốc**

Năm	1982	1985	1990	1994	1995	1996	1997
Tỷ lệ ly hôn	5,12	5,52	8,43	10,69	11,35	12,12	13,18

Nguồn: Dựa vào những con số tính toán cơ bản trong "Niên giám thống kê Dân chính Trung Quốc" năm 1998.

Bảng 5, 6 cho thấy, mặc dù hai phương pháp tính toán có điểm tốt, điểm xấu nhưng chúng ta đều có thể từ 2 bảng đó nhận thấy: từ đầu những năm 80 đến cuối những năm 90, tỷ lệ ly hôn của Trung Quốc không ngừng tăng lên. Đến năm 1997 thì tỷ lệ ly hôn thô đã gấp 2,3 lần năm 1982. Tỷ lệ kết hôn đã gấp 2,6 lần năm 1992. Nói chung, sự biến đổi của tỷ lệ ly hôn-kết hôn luôn luôn lớn hơn sự biến đổi của tỷ lệ ly hôn thô.

### 4. Số người tái hôn tăng nhiều.

Cùng với sự biến đổi không ngừng về quan niệm hôn nhân, hành vi ly hôn, tái hôn của những đôi vợ chồng ngày càng lý giải cho một thực tế là sự cản trở về tâm lý từ phía xã hội, gia đình và người kết hôn cũng đang từng bước thu nhỏ lại. Do vậy, số người tái hôn của Trung Quốc trong những năm gần đây cũng đang từng bước tăng lên.

Căn cứ vào thống kê của các ngành, bộ của chính phủ, năm 1985 trên toàn quốc chỉ có 50.000 người đăng ký tái hôn, đến năm 1990 đã tăng lên tới 788.000 người và năm 1997 trong số những người đăng ký kết hôn hàng năm thì tỷ lệ những người tái hôn đã dần dần tăng lên: năm 1985 là 3,05%, năm 1990 là 4,14%, năm 1997 đã tăng lên đến 5,1%. Ba thành phố lớn trực thuộc Trung ương là Bắc Kinh, Thiên Tân, Lô Thủy, nơi mà nền kinh tế, văn hóa tương đối phát triển vào năm 1997, tỷ lệ người tái hôn chiếm trong tổng số những người đăng ký kết hôn khác xa nhau: 13,67%, 9,33% và 13,95%, rất cao so với mức trung bình trong toàn quốc.

Căn cứ vào những tính toán số liệu trong mẫu về tình hình biến động dân số năm 1996, toàn Trung Quốc có gần 18.000.000 (18 triệu) người tái hôn, trong đó 47,66% là dân số 50 tuổi trở lên, 45,7% là dân số 30-49 tuổi. Dân số từ 29 tuổi trở xuống chiếm 6,62%.

#### 5. Hôn nhân với người nước ngoài phát triển nhanh chóng, vấn đề cũng rất nhiều.

Hôn nhân với người nước ngoài ở đây là chỉ những cuộc hôn nhân có đăng ký ở những nơi đăng ký kết hôn của nhà nước Trung Quốc. Trong 10 năm "*Cách mạng văn hóa*" bế quan tỏa cảng, ở Trung Quốc chẳng những không có trường hợp nào kết hôn với người nước ngoài mà ngay cả hôn nhân với người nước ngoài của những người nổi tiếng trước kia cũng rất hiếm thấy.

Vì vậy, có thể nói rằng hôn nhân với người nước ngoài là sản phẩm, đồng thời cũng là một dấu hiệu của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc. Căn cứ vào nghiên cứu của nhà xã hội học Đặng Vỹ Chí, hôn nhân với người nước ngoài ở Trung Quốc có đặc trưng riêng của mình.

- Tốc độ phát triển nhanh

Từ thời kỳ đầu những năm 80 đến nay, số lượt đăng ký kết hôn với người nước ngoài của Trung Quốc dường như tăng lên hàng năm. Năm 1982, số lượt đăng ký kết hôn với người nước ngoài của Trung Quốc là 14.193 đôi, năm 1990 là 23.762 đôi, mà đến năm 1997 đã lên đến 50.773 đôi.

- Sự phân bố rộng ở đô thị

Hôn nhân với người nước ngoài của Trung Quốc có sự tham gia của công dân 53 nước và khu vực khác nhau. Những năm trước, chủ yếu họ là người Mỹ, Canada, Australia. Đến mấy năm gần đây thì đa phần là người vùng Đông Á đặc biệt là người Nhật Bản.

- Hoa kiều đông

Trong hôn nhân với người nước ngoài của Hoa kiều, những Hoa kiều quốc tịch nước ngoài luôn luôn chiếm một tỷ lệ rất lớn, thông thường tới hơn 70%.

- Những người lấy chồng nước ngoài nhiều.

Hôn nhân với người nước ngoài của Trung Quốc thì 90% đều là phụ nữ lấy chồng nước ngoài.

- Trình độ văn hóa không cao.

Trên tổng thể mà nói, số hôn nhân với người nước ngoài đăng ký ở Trung Quốc có văn hóa quá thấp. Đa số trình độ văn hóa của cả hai bên đều không cao, sự so sánh dưới đây về trình độ văn hóa của những hôn nhân ở Âu Mỹ tương đối cao hơn một chút, có phó tiến sĩ, giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị.

Trong hôn nhân với người nước ngoài của Trung Quốc cũng còn có rất nhiều vấn đề:

- Cơ sở của hôn nhân không phải là tình yêu.
- Xuất hiện một loạt "*hôn nhân ông cháu*" tuổi quá chênh lệch.
- Xuất hiện một loạt cuộc hôn nhân "*chớp nhoáng*" thời gian tìm hiểu cực kỳ ngắn.
- Hiện tượng kết hôn giả với đàn ông nước ngoài rất trầm trọng.
- Tỷ lệ ly hôn của hôn nhân với người nước ngoài cao. Tốc độ tăng nhanh của các cuộc ly hôn gần đây cao so với tốc độ tăng của hôn nhân.

Số đôi kết hôn từ năm 1990-1995 tăng 2,4 lần và số đôi ly hôn thì tăng 2,8 lần. So sánh tỷ lệ ly hôn và kết hôn vào năm 1990 là 20%, còn năm 1995 là 26%.

### 6. Quan niệm hôn nhân gia đình có sự thay đổi lớn

Từ tình hình chung cho thấy, sự biến đổi trong lĩnh vực hôn nhân gia đình là sự biến đổi có tính chất về quan niệm lớn hơn sự chuyển đổi có tính chất cơ cấu. Sự biến đổi về quan niệm hôn nhân gia đình của người Trung Quốc mấy năm gần đây, về cơ bản đại khái có thể có mấy điểm: biến đổi từ truyền thống sang hiện đại; chuyển đổi từ đóng kín sang mở cửa, chuyển đổi từ nhất nguyên sang đa nguyên.

#### \* *Sự thay đổi về quan niệm chọn vợ (chồng)*

Về vấn đề chọn vợ (chồng) của người Trung Quốc chẳng những đã thoát khỏi con đường đi trước đây về tiêu chuẩn chính trị trong "*cuộc cách mạng văn hóa*" mà còn làm dịu đi phần nào về mặt chính trị. Điều chính là lấy "*nhân phẩm*" làm tiêu chuẩn cần thiết đầu tiên trong việc chọn đối tượng. Cuộc điều tra 601 người ở Vũ Hán tiến hành vào năm 1997 đã thể hiện rõ đối tượng điều tra đều là những người có trình độ văn hóa trung học, sơ cấp. Sự chọn lựa đầu tiên trong tiêu chuẩn chọn vợ (chồng) là "*nhân phẩm*". 3.151 người ở 51 trường cao học của 20 thành phố có liên quan tới cuộc điều tra của nghiên cứu sinh về quan niệm tình yêu, hôn nhân đã thể hiện rõ vị trí hàng đầu của "*nhân phẩm*" trong tiêu chuẩn chọn vợ (chồng) của họ. Sự thay đổi của người Trung Quốc về quan niệm chọn vợ (chồng) là tiêu chuẩn kinh tế tăng nhanh. Tác dụng của yếu tố vật chất cũng tăng mạnh. Ở các mức độ khác nhau, nhận thức của con người đều giống nhau: vị trí và tác dụng của lợi ích kinh tế trong đời sống xã hội. Trong con mắt của một số người cho thấy sự so sánh giữa danh dự, danh vọng, đôi lúc cả về địa vị xã hội với tiền tài và lợi ích vật chất đã không còn quan trọng. Bởi thế một số người khi chọn vợ (chồng) thì bắt đầu coi trọng thực dụng, thực yêu và thực tế.

Tiêu chuẩn chọn vợ (chồng) ngày nay có thể nói là: tiêu chuẩn về đạo đức, tiêu chuẩn về kinh tế và tiêu chuẩn về văn hóa cùng tồn tại. Những người khác nhau có sự lấy hay bỏ khác nhau, nhưng có một điểm có thể khẳng định rằng: rất nhiều người khi chọn vợ (chồng) thì tính quan trọng về tiêu chuẩn kinh tế vượt rất xa về tiêu chuẩn văn hóa.

#### \* *Xu hướng bình đẳng về quan niệm giao tiếp của mọi người trong gia đình.*

Điều mấu chốt của mối quan hệ giao tiếp trong gia đình là "*phụ thuộc*" hay "*bình đẳng*". Mấy năm gần đây quan niệm bình đẳng trong gia đình của người Trung Quốc đang không ngừng tăng lên. Rất nhiều cuộc điều tra đã chứng minh cho sự thay đổi này. Cách giải quyết về vấn đề kinh tế gia đình và sự ban hành chính sách của nhà nước đã có thể phản ánh rõ nhất về địa vị của người vợ (chồng) trong gia đình và thái độ của hai bên đối xử với nhau. Cuộc điều tra vào năm 1998 ở tỉnh An Huy với 620 thanh niên đã thể hiện rõ: các đôi vợ chồng trẻ về mặt chỉ tiêu những thứ quan trọng thì họ cùng bàn bạc, trao đổi. Ngoài ra, họ có cách nhìn chung đó là mối quan hệ phụ thuộc trong giao tiếp ứng xử đang không ngừng giảm đi, mà ngược lại mối quan hệ bình đẳng thì tăng lên rõ rệt.

Việc công chứng tài sản trước hôn nhân từ một khía cạnh khác nói lên sự biến đổi về mối quan hệ giao tiếp của mọi người trong gia đình, mặc dù hiện nay còn có rất nhiều người không tán thành việc công chứng tài sản trước hôn nhân. Nhưng có một bộ phận thanh niên đã tiếp nhận quan niệm mới này, nhất là khi tài sản của vợ (chồng) trước khi kết hôn đặc biệt lớn. Không ít người cho rằng đó là một sự lựa chọn tốt.

#### \* *Quan niệm về giới có tình trạng đa vô - Hành vi vượt rào về giới ngày càng gia tăng*

Lịch sử của việc "*Bàn về sự biến đổi về giới*" dường như đã bị người ta lãng quên đi. Sự thay đổi quan niệm về giới của người Trung Quốc có thể nói là chưa từng có từ trước tới nay. Cuộc điều tra mẫu ngẫu nhiên của Viện nghiên cứu Xã hội học thuộc viện Khoa học xã

hội Trung Quốc tiến hành vào năm 1995 tại 8 vùng ngoại ô ở Bắc Kinh đối với 2.000 người, đã phát hiện ra 89,6% người tỏ thái độ tán thành đối với việc ly hôn có lý do chính đáng, trên những vấn đề cụ thể như "sống chung trước hôn nhân", "sống chung ngoài hôn nhân". Mặc dù đa số vẫn tỏ thái độ bài trừ, song vẫn có 1/6 số người công nhiên thể hiện sự "tán thành" mà trong đó nhiều nhất lại là thanh niên. Trong cuộc điều tra 500 người của khoa Xã hội học thuộc Đại học Bắc Kinh tiến hành, trên 2/3 số người cho rằng hành vi giới ngoài hôn nhân là không thể chấp nhận được. Nhưng lần điều tra này cũng đã thể hiện sự gia tăng khái niệm về việc riêng hóa trong mối quan hệ giữa hai giới của con người và sự khoan dung về hành vi vượt rào do quan niệm đó mà có, càng gia tăng. (Xem bảng 7).

**Bảng 7: So sánh theo chiều dọc số % đồng ý "Không kết hôn thì không thể sống chung"**

Năm	Thanh niên (%)	Trung niên (%)	Người già (%)
1982	75,0 (N= 259)	88,4 (= 259)	97,9 (N= 76)
1986	65,0 (N= 163)	67,8 (N= 227)	75,0 (N= 108)

*Nguồn: "Thống kê phân tích và những nghiên cứu về sự thay đổi cách nhìn đối với hôn nhân", Lô Thục Hoa, trong "Nghiên cứu Xã hội học" kỳ 2. 1997.*

### 7. Vấn đề hôn nhân tăng lên nhiều

Từ cuộc cải cách mở cửa đến nay, vấn đề hôn nhân của Trung Quốc đã bắt đầu tăng nhanh: sống chung khi chưa kết hôn, có thai trước hôn nhân, tình yêu ngoài hôn nhân, chung sống ngoài hôn nhân, trùng hôn (kết hôn với người khác khi đang có vợ hoặc chồng) lại còn có thiếp, bạo lực gia đình.

Những hiện tượng đó trong những năm gần đây đang có xu thế không ngừng tăng lên. Các vụ án cùng huyết thống do tình yêu ngoài hôn nhân dẫn đến đang liên tục tăng lên. Đôi lúc trên báo chí trong cùng ngày có thể phát hiện nhiều vụ như vậy. Mặc dù ở đây những vụ việc này đã làm đông đảo quần chúng cảm thấy nôn nóng, bức xúc nhưng trên thực tế những con số tuyệt đối về các vụ án đó quả là đang tăng lên rõ rệt. Đặc biệt trong những năm gần đây tình trạng bạo lực gia đình đang tăng lên ở mức độ nghiêm trọng, hoặc là các vụ án mà bố mẹ, anh chị em ruột bị làm tổn thương do nguyên nhân kinh tế hoặc các tranh chấp khác dẫn đến. Đương nhiên, vấn đề này cũng chỉ là những thí dụ nhìn từ góc độ phát hiện vấn đề mà thôi. Chúng ta không nên quá thổi phồng nó trong đời sống hàng ngày.

Có một điểm không dễ dàng coi nhẹ được, đó là những hiện tượng vi phạm đạo đức trong xã hội cũng đang len lỏi dần vào từng gia đình. Trong xã hội hiện đại có đầy những ham muốn hưởng thụ về vật chất, tình dục, thì những loại tình cảm không tốt đẹp đó đã làm mất đi những con người có lòng tốt do dễ thỏa mãn những dục vọng đầy tội lỗi của chính bản thân mình. Điều này khiến cho những người thân của họ cũng không thể yếu lòng mềm tay được

*Nguồn: Tạp chí Xã hội học C4 (Đại học Nhân dân Trung Quốc).  
Số 4.1999. Trang 167-168.  
Người dịch: NGUYỄN AN TÂM*